

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tấn Nga.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Thạch N**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 7, khóm L, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Chị **Thạch Thị Kim Đ**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 4, ấp T, xã T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Thạch N trình bày:

Ông và bà Đ tổ chức lễ cưới rồi về sống chung từ năm 2014, đến ngày

04/5/2015 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng đi làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh và có 01 con chung tên Thạch Thị Đây N, sinh ngày 02/12/2015. Từ năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không hàn gắn được. Năm 2017, ông và bà Đ về nhà cha mẹ ruột của mình sinh sống, vợ chồng ly thân đến nay, con chung đang sống với ông. Ông yêu cầu được ly hôn với bà Đ và được quyền nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Thạch Thị Kim Đ vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho ông N được ly hôn với bà Đ và giao cho ông N được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Thạch Thị Kim Đ có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng cả hai lần mở phiên tòa bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của nguyên đơn và Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà Đ về sống với nhau từ năm 2014, đến ngày 04/5/2015 được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn (bút lục 08). Vì vậy đủ cơ sở xác định hôn nhân của ông N và bà Đ hợp pháp. Ông N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn”*, như vậy ông N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu,

chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng theo lời trình bày của ông N và kết quả xác minh người thân của bà Đ (bút lục 32) thì hôn nhân của hai người không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Bà Đ được Tòa án thông báo cho biết việc ông N khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo hòa giải thì cả 02 lần đều vắng mặt, đồng thời vợ chồng đã ly thân khoảng ba năm và cả hai không có sự tương tác, cho thấy hôn nhân của ông N và bà Đ không thể hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ và đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 229/2015 ngày 09/12/015 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng (bút lục 07) và kết quả xác minh thân nhân của bà Đ (bút lục 32), giữa ông N và bà Đ có một người con chung là Thạch Thị Đây N, sinh ngày 02/12/2015 hiện đang sống với ông N. Bà Đ không có ý kiến về con chung nên theo yêu cầu của ông N, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho ông N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và giành quyền thăm nom con chung cho bà Đ là đúng quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Đ.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn Thạch N phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trị là có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch N được ly hôn với bà Thạch Thị Kim Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Đây N, sinh ngày 02/12/2015 cho ông Thạch N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà Thạch Thị Kim Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thạch Thị Kim Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở bà Đ thực hiện quyền này.

- Tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn ông Thạch N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0009961 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, ông N đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã T;
- UBND phường K, thị xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Thanh Mai**